

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 23 – 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật là Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 12/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 26/4/2020 và thông báo số 05/TB-TA ngày 01/4/2020, đối với bị cáo: Lê Xuân T, sinh năm 1986, nơi sinh tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú tại thôn 5, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông Lê Băng H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hiếu; năm 2018 bị cáo đã ly hôn Trần Thị Tú Q, sinh năm 1986; có 01 tiền án, tại bản án số 131/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương kết án 03 năm tù, về tội “cướp giật tài sản”. Đến ngày 06/9/2018 được tha tù trước thời hạn theo quyết định số 86/2018/QĐ-TA ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 01/10/2019 đã chấp hành xong án hình phạt tù; tôn giáo, nghề nghiệp, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 26/12/2019.

- Bị hại:

Trần Thị Chiều X, sinh năm 19... (nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Trần Thị H, sinh năm 19... (nơi cư trú tại ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai)

- Người làm chứng: Nguyễn Kim K, sinh năm 19...; nơi cư trú tại ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Xuân T là người có tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 26/12/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59F1-46675 từ xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đến huyện Tân Phú để tìm tài sản chiếm đoạt.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến địa bàn hành chính ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú. Bị cáo phát hiện bị hại Trần Thị Chiều X điều khiển xe mô tô chở con nhỏ đi cùng chiều, trong túi quần bên trái của bà X có 01 điện thoại di động Iphone 6, một phần của chiếc điện thoại hờ ra ngoài túi quần, bị cáo điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái xe của bà X rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại tăng ga bỏ chạy thoát về quốc lộ 20.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi trên đường quốc lộ 20 đến trước tiệm thuốc Phương Dung thuộc ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Vison của bị hại Trần Thị H dừng ở lề đường không có người trông coi, ở cổ xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, bị cáo lén lút trộm điện thoại rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị hại X mất điện thoại thì kể lại sự việc với chồng là Nguyễn Kim K. K sử dụng chức năng định vị điện thoại phát hiện vị trí của bị cáo nên trình báo với Công an. Ngày 26/12/2019 Công an huyện Tân Phú giữ bị cáo trong trường hợp khẩn cấp để điều tra, thu giữ 02 điện thoại (có các ốp lưng điện thoại bằng cao su) của bị cáo đang quản lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL.HĐĐGTS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gold 16Gb, đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản (đã trích khấu hao) là 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản (đã trích khấu hao) là 1.200.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su loại dùng cho điện thoại OPPO A37, đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản (đã trích khấu hao) là 10.000 đồng. 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su loại dùng Iphone 6, đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản (đã trích khấu hao) là 10.000 đồng”.

Như vậy, bị cáo đã cướp giật tài sản của Trần Thị Chiều X trị giá 1.510.000 đồng, trộm cắp tài sản của Trần Thị H trị giá 1.210.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu Gold 16Gb, đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su là tài sản của bị hại X và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng, đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su là tài sản của bị hại H nên Cơ quan điều tra đã trả lại các bị hại;

01 xe mô tô biển số 59F1- 46675 có giấy đăng ký xe tên D Cao Thắng, bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai là mua xe tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm việc được với người đứng tên đăng ký xe, chưa xác định chủ sở hữu chiếc xe nên tiếp tục tạm giữ, bao giờ làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo về các tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng truy bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định

pháp luật, bị cáo là người đủ tuổi đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại nên cần có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Bị cáo thành khẩn khai báo, cha của bị cáo có tham gia trong hoạt động cách mạng của nhà nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Xuân Trung phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Lê Xuân T 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và 08 tháng tù đến 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại X, bị hại H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Vật chứng: 01 xe mô tô biển số 59F1- 46675 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu xe nên tiếp tục tạm giữ, bao giờ làm rõ sẽ xử lý.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung của Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố:

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 Tòa án quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung do vụ án thiếu chứng cứ chứng minh những vấn đề phải giải quyết trong vụ án theo quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được và có nhiều hoạt động điều tra, truy tố không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã tiến hành điều tra, bổ sung các tài liệu phù hợp quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú có hành vi gạch, xóa một phần tài liệu vụ án không phải do Tòa án thực hiện hành vi này nhưng tại văn bản số 72 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lại xác định Tòa án đã gạch vào một số tài liệu, chứng cứ vụ án là không có căn cứ pháp luật.

Đối với bị hại, các đương sự và người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào khác; bị cáo chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với vật chứng, lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo phạm các tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng điều luật nhưng cáo trạng chưa nêu cụ thể về Bộ luật Hình sự đang có hiệu lực áp dụng truy tố đối với bị cáo nên Tòa án đã làm quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để bảo đảm về quyền bào chữa, tranh luận và quyền khác của bị cáo cũng như quyền của người tham gia tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đầy đủ tại cấp sơ thẩm.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động, làm những việc có ích lợi đối với mình, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Huệ và dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của bị hại Xuân, đã gây ra thiệt hại đối với các bị hại. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đang có tiền án nhưng không sửa chữa lỗi lầm vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm theo hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, cha của bị cáo là người có tham gia trong hoạt động cách mạng của nhà nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ các nội dung đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo qua chứng cứ của vụ án, quy định pháp luật và tổng hợp hình phạt chung của các tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật để đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án xử lý như sau:

Xe mô tô trên đang tạm giữ tại Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (bút lục 38): Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chưa xác minh được nguồn gốc xe. Hội đồng xét xử không có đủ chứng cứ để xử lý chiếc xe này nên phải tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của người có quyền sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng khác: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định trả lại vật chứng, tài sản đối với các bị hại như trên là đúng quy định tại khoản 2 Điều

47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ vụ án, quy định của luật. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm các tội “Cướp giật tài sản ” và “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt:

Lê Xuân T 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Lê Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, biển số 52N6 – 6947 đang tạm giữ tại Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này mà tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của người có quyền sở hữu tài sản.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - Công an huyện Tân Phú (2);
 - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
 - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, Thahs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính